

MARKET INSIGHTS REPORTS

25/01/2024

BÁN LẺ HỒI PHỤC MẠNH MỀ SAU KHI CHẠM HỖ TRỢ



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đi vào vùng quá bán khiến áp lực bán tăng cao hơn khiến chỉ số có dấu hiệu điều chỉnh – Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu cần thiết giảm độ tăng nóng của thị trường. (ii) Mức độ điều chỉnh trong những phiên gần đây có vẻ phù hợp với xu hướng đi ngang của chỉ số. Chúng ta thấy nhóm ngân hàng chỉ điều khá nhẹ trong khi đó các nhóm ngành vẫn có xu hướng xoay tua tăng điểm. Chẳng hạn hôm nay chúng ta thấy sự phục hồi của ngành bán lẻ sau khi chạm hỗ trợ và những nỗ lực bứt phá tới từ nhóm ngành thép. Về cơ bản, xu hướng này vẫn là tích cực. (iii) Khối lượng giao dịch có xu hướng thu hẹp, đây không phải là điều quá lo lắng bởi đây là chu kỳ theo mùa chúng ta thường thấy. (iv) Tin tức tiêu cực lúc này là tỷ giá đang có xu hướng tăng nóng và chạm mức 25,000 đ. Tuy nhiên, như chúng tôi chia sẻ đây là yếu tố tiêu cực nhưng nếu yếu tố này không làm thay đổi chính sách tiền tệ thì đó không phải là yếu tố làm giảm sự tăng điểm của TTCK. Tất nhiên, chúng ta vẫn phải tiếp tục theo dõi động thái chính sách của NHNN để xác định những chuyển biến chính sách nếu có.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ xu hướng với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Dựa theo thống kê lịch sử, TTCK Mỹ sẽ tích cực trong năm 2024 ?;
- Tăng trưởng GDP mạnh mẽ làm tăng thêm hy vọng về một cuộc hạ cánh mềm;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm.;

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	558
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	301
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	117

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	81
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	348
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	141
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	99

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	37,715.56	39,748.54	(2,032.99)
% KL toàn thị trường	6.98%	7.35%	
Giá trị	1,008,877	1,145,481	(136,604)
% GT toàn thị trường	8.88%	10.08%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	554.52	509.81	44.71
% KL toàn thị trường	6.98%	7.35%	
Giá trị	22,671	13,444	9,226
% GT toàn thị trường	2.86%	1.69%	

UPCOM

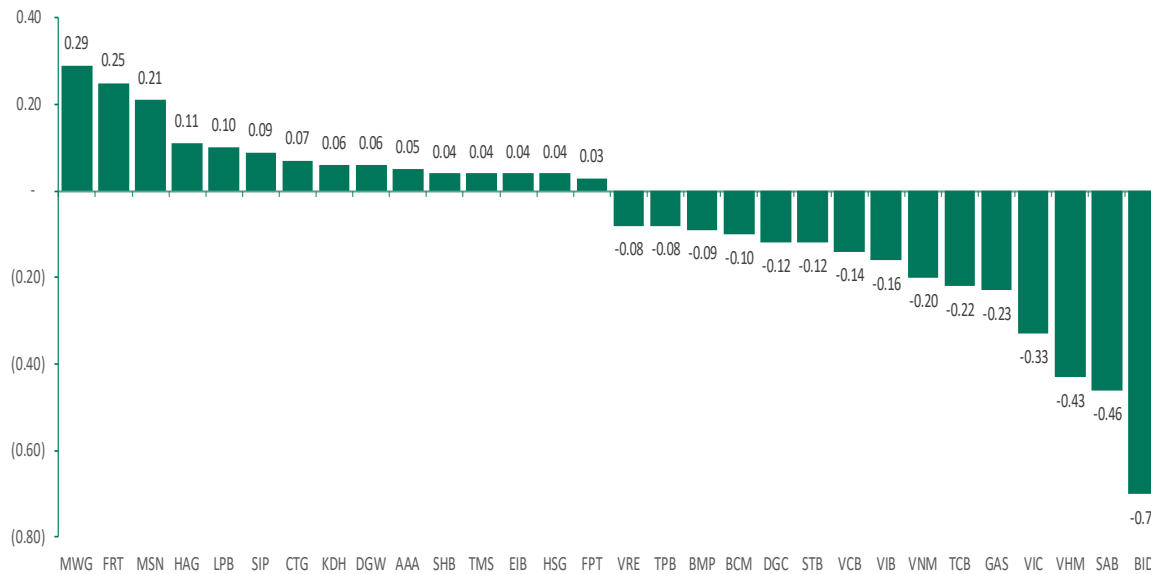
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,444.20	1,244.04	200.16
% KL toàn thị trường	4.22%	3.63%	
Giá trị	44,738	55,353	(10,614)
% GT toàn thị trường	8.47%	10.48%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

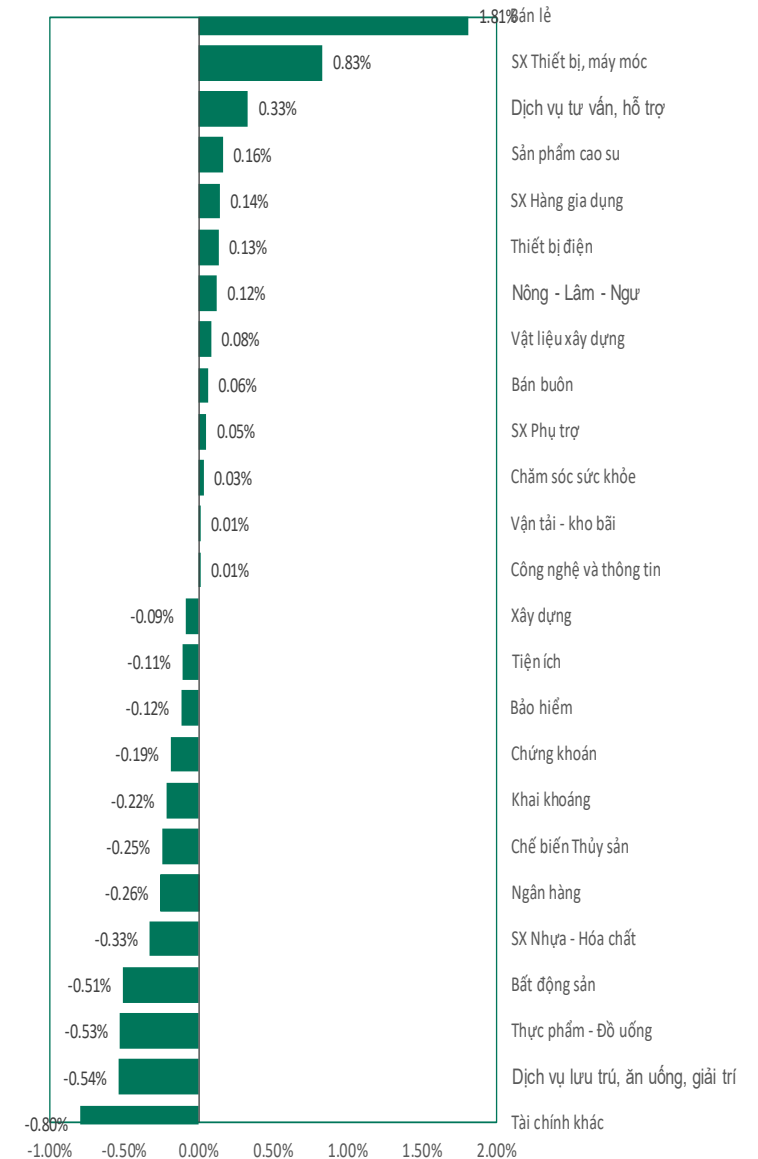
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	503,300	91,000	-100 (-0.11%)	15.63	3.19	5,821	508,607
2	BID	1,348,900	48,400	-500 (-1.02%)	15.49	2.32	3,125	275,901
3	VHM	2,295,400	42,100	-400 (-0.94%)	6.36	1.01	6,621	183,319
4	GAS	548,000	75,400	-400 (-0.53%)	9.86	2.76	7,649	173,174
5	CTG	5,164,700	32,050	50 (0.16%)	9.18	1.41	3,491	172,108
6	HPG	15,227,000	28,250	0 (0%)	19.46	1.64	1,452	164,268
7	VIC	1,155,300	42,800	-350 (-0.81%)	18.08	1.11	2,367	163,653
8	VPB	5,002,000	19,650	0 (0%)	7.23	1.42	2,718	155,902
9	VNM	2,660,500	66,900	-400 (-0.59%)	18.42	4.11	3,632	139,818
10	TCB	4,271,400	35,000	-250 (-0.71%)	6.11	0.97	5,725	123,288

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Bán lẻ hồi phục mạnh mẽ sau khi chạm hỗ trợ

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.60 điểm (- 0.22%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản phẩm cao su, sản xuất hàng gia dụng, thiết bị điện, nông lâm ngư, vật liệu xây dựng, bán buôn... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, PNJ, FRT, NHH, TV2, SRC, STK, GMC, GEX, RAL, SAM, HAG, HSG, NKG, DGW, PET, VFG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đã phá vỡ kháng cự quanh 102 của sóng 4 đối kháng tăng giá và đây là tín hiệu tích cực trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang vận động theo đúng mô hình tăng giá khi có Break out và Pull Back trở lại với MA(200) đóng vai trò hỗ trợ và giá cũng bật tăng trở lại từ khu vực hỗ trợ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn vận động theo một kênh tăng giá với độ dốc thoải từ tháng 11/2023 trở lại đây. Một Break out vùng 23.5 có thể đẩy độ dốc tăng giá của HSG lên mức cao hơn (Tương tự trường hợp của CSV thời gian gần đây). Do vậy, nhà đầu tư nên quan sát vùng kháng cự này để có thể mở thêm lệnh mua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Tài chính khác, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, thực phẩm đồ uống, bất động sản, sản xuất nhựa hóa chất, ngân hàng, chế biến thủy sản, khai khoáng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, OCH, NVT, DAH, VNM, SAB, KDC, VHM, VIC, VRE, BCM, NVL, KBC, DXG, CEO, DGC, DPM, DCM, PHR, VCB, BID, TCB, STB, TPB, ANV, IDI, CMX, PVS, PVD ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới đang mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hiện cổ phiếu đang ở hỗ trợ MA(200) – Một Break Down sẽ xác nhận xu hướng giảm giá ngắn hạn – Nhà đầu tư nên thận trọng với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá giảm bán biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đã có Break Down nền giao dịch đi ngang – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi từng khuyến nghị nhà đầu tư nên bán khi có Failure Break Out và thời điểm này DGC cũng đang gặp những yếu tố pháp lý của dự án Apatit – Tin xấu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) DXG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang quanh vùng giá 18 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) STB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá bán và giá điều chỉnh – Tín hiệu giảm nhiệt thông thường;
- ✓ Hỗ trợ giá là 29.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(v) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình tam giác đi cùng cổ và VNM đang đi xuống hỗ trợ 65 – Với mô hình này, một Break Down mốc hỗ trợ là rất tiêu cực. Nhà đầu tư nên thận trọng;
- ✓ Khối ngoại bán ròng VNM gây áp lực lên cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(vi) SAB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu có dấu hiệu tiêu cực khi khối ngoại bán thủng nền hỗ trợ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đi vào vùng quá bán khiến áp lực bán tăng cao hơn khiến chỉ số có dấu hiệu điều chỉnh – Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu cần thiết giảm độ tăng nóng của thị trường. (ii) Mức độ điều chỉnh trong những phiên gần đây có vẻ phù hợp với xu hướng đi ngang của chỉ số. Chúng ta thấy nhóm ngân hàng chỉ điều khá nhẹ trong khi đó các nhóm ngành vẫn có xu hướng xoay tua tăng điểm. Chẳng hạn hôm nay chúng ta thấy sự phục hồi của ngành bán lẻ sau khi chạm hỗ trợ và những nỗ lực bứt phá tới từ nhóm ngành thép. Về cơ bản, xu hướng này vẫn là tích cực. (iii) Khối lượng giao dịch có xu hướng thu hẹp, đây không phải là điều quá lo lắng bởi đây là chu kỳ theo mùa chúng ta thường thấy. (iv) Tín tức tiêu cực lúc này là tỷ giá đang có xu hướng tăng nóng và chạm mức 25,000 đ. Tuy nhiên, như chúng tôi chia sẻ đây là yếu tố tiêu cực nhưng nếu yếu tố này không làm thay đổi chính sách tiền tệ thì đó không phải là yếu tố làm giảm sự tăng điểm của TTCK. Tất nhiên, chúng ta vẫn phải tiếp tục theo dõi động thái chính sách của NHNN để xác định những chuyển biến chính sách nếu có.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ xu hướng với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DGC



Thống kê giao dịch của chỉ số VN-Index trước và sau Tết Nguyên Đán

THỐNG KÊ VN_INDEX DỊP TẾT				
Năm	Số ngày nghỉ	Tuần GD trước Tết	Tuần GD Sau tết	Phiên GD Đầu tiên sau Tết
2001	9	8.64%	9.69%	1.85%
2002	9	-2.25%	-6.87%	1.13%
2003	4	-0.60%	-2.12%	-0.84%
2004	4	5.72%	13.08%	4.74%
2005	9	0.79%	-1.02%	-0.31%
2006	9	-0.34%	4.11%	0.26%
2007	10	2.89%	5.95%	4.23%
2008	10	10.77%	-8.96%	-2.14%
2009	9	-0.95%	-7.12%	-1.88%
2010	9	2.83%	-1.99%	0.60%
2011	10	-1.71%	0.68%	1.98%
2012	9	5.27%	7.69%	3.19%
2013	9	2.19%	-3.31%	-0.02%
2014	9	0.59%	1.32%	-0.04%
2015	9	2.28%	0.59%	1.7%
2016	9	0.09%	1.70%	-0.18%
2017	7	2.05%	0.68%	0.85%
2018	7	4.76%	5.65%	2.59%
2019	7	-0.02%	4.65%	1.92%
2020	7	2.47%	-6.61%	-3.22%
2021	7	3.66%	5.62%	3.66%
2022	7	2.27%	1.53%	1.26%
2023	7	4.52%	-2.74%	0.81%
2024	7	???	???	???
Trung bình		2.43%	0.97%	0.93%
Số năm Tăng		17	14	15
Số năm Giảm		6	9	8

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	484.8	484.98	484.63	YES	486.35	488.25	489.8	491.7	482.9	481.35	479.45	477.9
HNXINDEX	228.65	228.72	228.59	YES	229.28	230.03	230.66	231.41	227.9	227.27	226.52	225.89
UPINDEX	87.64	87.62	87.66	YES	87.91	88.14	88.41	88.64	87.41	87.14	86.91	86.64
VN30	1177.4	1177.4	1177.5	YES	1180.8	1184	1187.3	1190.6	1174.2	1170.9	1167.6	1164.3
VNXALL	1898.3	1898	1898.6	YES	1903.2	1907.7	1912.6	1917	1893.9	1888.9	1884.5	1879.5
VNINDEX	1170.9	1171.2	1170.6	YES	1173.3	1176.2	1178.6	1181.6	1168	1165.6	1162.6	1160.2
VN30F1M	1179.8	1179.5	1180.2	YES	1184.7	1188.8	1193.7	1197.8	1175.7	1170.8	1166.7	1161.8
VN30F1Q	1179	1178.1	1180	YES	1182.8	1184.7	1188.5	1190.4	1177.1	1173.3	1171.4	1167.6
VN30F2Q	1175.8	1176.4	1175.3	YES	1178	1181.1	1183.3	1186.4	1172.7	1170.5	1167.4	1165.2
VN30F2M	1180.9	1181	1180.9	YES	1185.9	1190.8	1195.8	1200.7	1176	1171	1166.1	1161.1
BCM	61.37	61.25	61.48	NO	61.93	62.27	62.83	63.17	61.03	60.47	60.13	59.57
ACB	25.77	25.75	25.78	YES	25.93	26.07	26.23	26.37	25.63	25.47	25.33	25.17
BID	48.85	49.08	48.63	NO	49.3	50.2	50.65	51.55	47.95	47.5	46.6	46.15
BVH	40.72	40.72	40.71	YES	40.83	40.97	41.08	41.22	40.58	40.47	40.33	40.22
CTG	31.92	31.85	31.98	NO	32.23	32.42	32.73	32.92	31.73	31.42	31.23	30.92
GVR	20.9	20.9	20.9	YES	21	21.1	21.2	21.3	20.8	20.7	20.6	20.5
GAS	75.63	75.75	75.52	NO	75.87	76.33	76.57	77.03	75.17	74.93	74.47	74.23
FPT	95.2	95.25	95.15	YES	95.6	96.1	96.5	97	94.7	94.3	93.8	93.4
HDB	21.03	21.02	21.04	YES	21.17	21.28	21.42	21.53	20.92	20.78	20.67	20.53
HPG	28.22	28.2	28.23	YES	28.43	28.62	28.83	29.02	28.03	27.82	27.63	27.42
MBB	21.85	21.83	21.88	NO	22	22.1	22.25	22.35	21.75	21.6	21.5	21.35
MSN	66.57	66.45	66.68	NO	67.03	67.27	67.73	67.97	66.33	65.87	65.63	65.17
MWG	44.83	44.65	45.02	NO	45.57	45.93	46.67	47.03	44.47	43.73	43.37	42.63
PLX	34.6	34.65	34.55	NO	34.7	34.9	35	35.2	34.4	34.3	34.1	34
POW	11.42	11.4	11.43	NO	11.48	11.52	11.58	11.62	11.38	11.32	11.28	11.22
SAB	59.33	59.6	59.07	NO	59.87	60.93	61.47	62.53	58.27	57.73	56.67	56.13
SSB	23.03	23	23.07	NO	23.22	23.33	23.52	23.63	22.92	22.73	22.62	22.43
SHB	12.27	12.27	12.26	YES	12.33	12.42	12.48	12.57	12.18	12.12	12.03	11.97
SSI	34	34.03	33.97	YES	34.15	34.35	34.5	34.7	33.8	33.65	33.45	33.3
TCB	35.05	35.08	35.02	YES	35.2	35.4	35.55	35.75	34.85	34.7	34.5	34.35
STB	30.6	30.65	30.55	NO	30.9	31.3	31.6	32	30.2	29.9	29.5	29.2
TPB	18.2	18.22	18.17	NO	18.25	18.35	18.4	18.5	18.1	18.05	17.95	17.9
VHM	42.22	42.28	42.16	NO	42.38	42.67	42.83	43.12	41.93	41.77	41.48	41.32
VCB	91.1	91.15	91.05	YES	91.5	92	92.4	92.9	90.6	90.2	89.7	89.3
VIB	20.68	20.72	20.64	NO	20.82	21.03	21.17	21.38	20.47	20.33	20.12	19.98
VJC	104.8	104.75	104.85	YES	105.1	105.3	105.6	105.8	104.6	104.3	104.1	103.8
VIC	42.9	42.95	42.85	NO	43	43.2	43.3	43.5	42.7	42.6	42.4	42.3
VPB	19.63	19.63	19.64	YES	19.72	19.78	19.87	19.93	19.57	19.48	19.42	19.33
VNM	67.1	67.2	67	NO	67.3	67.7	67.9	68.3	66.7	66.5	66.1	65.9
VRE	23.85	23.88	23.83	NO	23.95	24.1	24.2	24.35	23.7	23.6	23.45	23.35

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
AAA	10,056,800	2,121,910	474	4.99
LDG	7,437,800	2,566,390	290	1.66
VHG	4,526,900	742,380	610	7.41
DGC	3,366,400	1,656,670	203	-1.46
NTL	2,841,100	660,480	430.16	5.65
ANV	2,637,300	1,218,560	216	-1.69
THH	2,521,200	512,000	492	7.69
FRT	1,645,100	463,720	354.76	6.94
NHH	1,444,400	559,760	258	2.6
SAB	1,393,900	450,650	309	-2.49
DC4	1,357,500	457,570	296.68	2.44
HSV	1,300,800	602,210	216	6.25
APH	1,233,200	363,870	339	4.13
DVG	1,121,700	131,530	853	9.68
NRC	872,000	415,050	210	2.13
SJS	618,900	214,920	287.97	-1.89
D2D	544,200	34,570	1,574	6.88
FID	528,400	201,370	262	-4.17
TLD	527,200	176,550	299	1.36
TDP	461,300	87,430	528	2.15
VHE	384,900	132,860	289.7	0
NO1	369,800	59,550	621	-0.87
VTD	369,500	113,150	327	-1.22
ACV	364,000	129,110	282	4.22
BMP	356,500	138,500	257	-4.04
TDN	348,300	79,450	438.39	3.64
MCG	310,300	110,970	280	0
CMM	302,100	3,440	8,782	4.92
DAG	286,200	112,760	254	1.57
HII	250,000	55,880	447	4.1
ILA	244,700	88,030	278	7.32
PFL	233,800	104,080	225	0
BTN	215,000	33,250	647	5.13
TLG	188,000	80,890	232	0.52
V21	180,100	12,280	1,467	9.37
PLP	176,500	76,870	230	2.09
S55	142,600	11,950	1,193	3.19
SAV	140,200	67,510	208	0.34
SD6	139,500	28,310	493	2.86
THT	139,100	65,810	211	-1.61

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: AAA, LDG... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Jan	PCI	Mua	≤ 28.6	10% -20%	PCI - Mô hình hai đáy và lợi nhuận Q4/2023 khởi sắc/Triển vọng kinh doanh 2024 tốt nhờ đường dây 500KV mạch 3
23-Jan	VCG	Mua	≤ 26	10% -20%	Cổ phiếu cho thấy tín hiệu Break out kênh đi ngang
23-Jan	DPG	Mua	≤ 40	10% -20%	Cổ phiếu đang đi ngang nhưng khối lượng và RSI(14) phát tín hiệu tăng giá ngắn hạn
23-Jan	REE	Mua	≤ 58	10% -20%	Mô hình vai đầu vai ở đỉnh thất bại - Tín hiệu tăng giá hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUACỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,210 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Ngân hàng quốc doanh đang chịu áp lực điều chỉnh khi hình thành sóng 4 – Điều này có thể thúc đẩy điểm số điều chỉnh giảm.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.030 VND/USD, không thay đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay vẫn được niêm yết ở mức 25.181 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.600 VND/USD, tăng tiếp 25 đồng so với phiên 23/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.000 VND/USD và 25.100 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/01, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,18%; 1W 0,29%; 2W 0,50% và 1M 1,10%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt các kỳ hạn 1W và 2W; giao dịch tại: ON 5,12%; 1W 5,23%; 2W 5,29%, 1M 5,39%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,20%; 5Y 1,34%; 7Y 1,77%; 10Y 2,22%; 15Y 2,43%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dựa theo thống kê lịch sử, TTCK Mỹ sẽ tích cực trong năm 2024 ?

Mức tăng 20% trong những năm trước bầu cử hiếm khi làm chậm lại xu hướng tăng giá trong một năm bầu cử. Trên thực tế, S&P 500 chưa bao giờ thấp hơn trong năm sau khi tăng 20% trong một năm trước bầu cử.

A 20% Pre-Election Year = Never Lower Election Year

S&P 500 Performance After >20% Pre-Election Years (1950-Current)

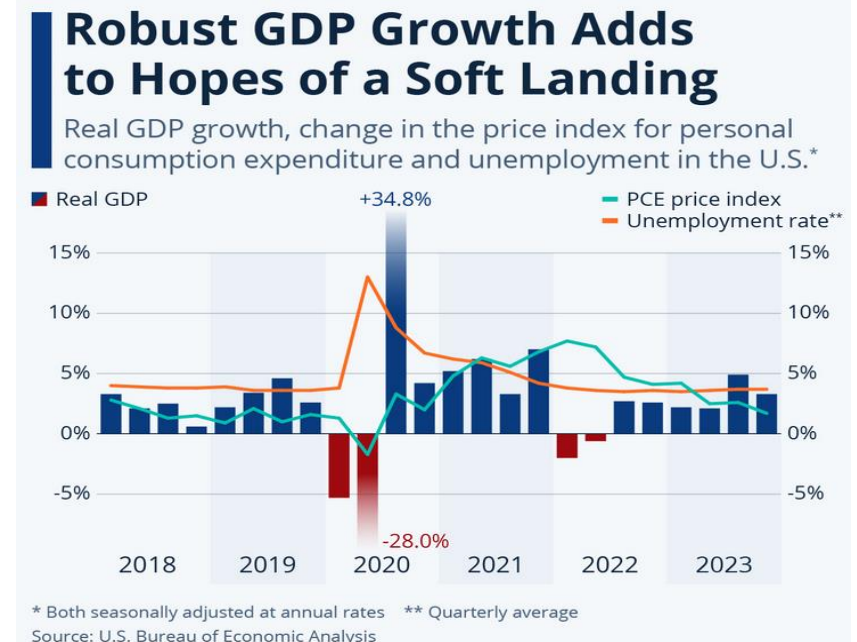
Election Year	President	First Year	S&P 500 Index Returns		
			Midterm Year	Pre-Election Year	Election Year
1953	Dwight D. Eisenhower (Rep)	-6.6%	45.0%	26.4%	2.6%
1965	Lyndon Johnson (Dem)	9.1%	-13.1%	20.1%	7.7%
1973	Richard Nixon (Rep)/ Gerald Ford	-17.4%	-29.7%	31.5%	19.1%
1989	George H.W. Bush (Rep)	27.3%	-6.6%	26.3%	4.5%
1993	Bill Clinton (Dem)	7.1%	-1.5%	34.1%	20.3%
2001	George W. Bush (Rep)	-13.0%	-23.4%	26.4%	9.0%
2017	Donald Trump (Rep)	19.42%	-6.2%	28.9%	16.3%
2021	Joe Biden (Dem)	26.9%	-19.4%	24.2%	
	Average	6.6%	-6.9%	27.2%	11.3%
	Median	8.1%	-9.8%	26.4%	9.0%
	% Higher	62.5%	12.5%	100.0%	100.0%

Source: Carson Investment Research, FactSet 01/24/2024

Tăng trưởng GDP mạnh mẽ làm tăng thêm hy vọng về một cuộc hạ cánh mềm

Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng nhanh hơn dự kiến trong quý 4 năm 2023, càng làm tăng thêm hy vọng rằng có thể đạt được một cuộc hạ cánh nhẹ nhàng trong cuộc chiến chống lạm phát. Theo ước tính sơ bộ của BEA về tổng sản phẩm quốc nội của Mỹ trong quý 4 và cả năm 2023, nền kinh tế đã tăng trưởng với tốc độ hàng năm là 3,3% trong quý 4, vượt qua một năm 2023 mạnh mẽ đáng ngạc nhiên mà nhiều nhà bình luận dự đoán sẽ kết thúc trong suy thoái. vào đầu năm. Mặc dù số liệu mới nhất đánh dấu sự giảm tốc nhẹ so với mức tăng trưởng 4,9% đã được điều chỉnh giảm trong quý trước, nhưng nó vẫn vượt xa các ước tính đồng thuận ở mức chênh lệch đáng kể, vì các nhà kinh tế đã dự đoán mức tăng trưởng 2% trong quý IV.

Có lẽ điều quan trọng là báo cáo GDP mạnh mẽ đi kèm với việc giảm giá hơn nữa đối với chỉ tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE), thước đo lạm phát của Fed. Chỉ số giá PCE tăng với tốc độ hàng năm là 1,7% trong Quý 4 năm 2023, giảm từ mức 2,6% của quý trước. Chỉ số PCE cốt lõi, không bao gồm lương thực và năng lượng, đã tăng 2,0% trong quý thứ hai liên tiếp, chạm mục tiêu lạm phát của Fed ngay trước mắt. Thêm thực tế là thị trường lao động vẫn tương đối mạnh với tỷ lệ thất nghiệp dao động dưới 4%, có vẻ như tất cả các yếu tố cho cuộc hạ cánh mềm đáng thêm muốn đã sẵn sàng.



TTCK MỸ: Xu hướng tăng điểm vẫn hiện hữu lúc này

NFLX tiếp tục bay cao



ARKK sẽ tăng trở lại ?



S&P 500 sẽ tiếp tục tăng giá



Nasdaq có tín hiệu mua theo MACD



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769